

Số: 18/2020/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 13 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 tỉnh Nghệ An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Xét Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành cơ bản với những nội dung về đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và thông qua mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 tỉnh Nghệ An với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa, con người xứ Nghệ, ý chí tự cường và khát vọng vươn lên; chủ động đổi mới sáng tạo, đưa Nghệ An phát triển nhanh và bền vững; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; phấn đấu đến năm 2025 Nghệ An trở thành tỉnh khá trong khu vực phía Bắc.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Chỉ tiêu về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 9,5 - 10,5%.

- GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt khoảng 83 triệu đồng (tương đương khoảng 3.500 USD).

- Cơ cấu GRDP: nông, lâm, ngư nghiệp 19% - 20%; công nghiệp và xây dựng 38% - 39%; dịch vụ 42% - 43%.

- Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2025 đạt 1,765 tỷ USD.

- Thu ngân sách đến năm 2025 đạt 26.000 - 30.000 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 500 ngàn tỷ đồng.

- Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đến năm 2025 đạt 36%.

b) Chỉ tiêu về văn hóa xã hội

- Tỷ lệ làng, bản, khối phố văn hoá: 71 - 73%; tỷ lệ xã, phường, thị trấn có thiết chế văn hoá, thể thao đạt tiêu chí theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 82%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025: 75 - 78%.

- Đến năm 2025, có 13 bác sĩ và 39 giường bệnh trên 1 vạn dân; 93% xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế, 90% trạm y tế xã có bác sĩ công tác.

- Tốc độ tăng dân số tự nhiên bình quân hàng năm 1,2%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 71,5%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ 31%. Bình quân hàng năm giải quyết việc làm cho khoảng 37 - 38 ngàn lao động. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị năm 2025 dưới 3%.

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm mỗi năm khoảng 1 - 1,5%, trong đó vùng miền núi 2 - 3%.

- Đến năm 2025, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%; tỷ lệ lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 26 - 27%.

- Đến năm 2025, có 82% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó, có 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 5% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu) và 11 đơn vị cấp huyện được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng, đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó, có 1 huyện đạt huyện nông thôn mới kiểu mẫu).

c) Chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ người dân đô thị loại IV trở lên được dùng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 93 - 95%. Tỷ lệ người dân đô thị loại V được dùng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 85 - 87%. Tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh của dân cư nông thôn đạt 90%.

- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đến năm 2025 đạt 100%.

- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đến năm 2025 đạt 100%.

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị đạt 97%. Tỷ lệ chất thải thu gom được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường 90%. Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý 98%.

- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định 58%.

d) Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

- Đến năm 2025, đạt 100% đơn vị cấp huyện có tiềm lực và thế trận khu vực phòng thủ vững chắc; trên 90% đơn vị cấp xã vững mạnh toàn diện, an toàn làm chủ.

3. Nhiệm vụ, giải pháp lớn của kế hoạch 5 năm 2021 - 2025

a) Tiếp tục đổi mới tư duy, nhất là tư duy về kinh tế; nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; phát huy ý chí tự cường, khát vọng vươn lên, chủ động đổi mới sáng tạo, dân chủ, đoàn kết đồng thuận, tạo sức mạnh tổng hợp, động lực mạnh mẽ cho phát triển

Nâng cao năng lực hoạch định phát triển kinh tế xã hội. Đổi mới việc phân công, phân cấp theo hướng xác định rõ trách nhiệm của tổ chức và người đứng đầu. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Khắc phục tư tưởng bảo thủ, trì trệ, tư tưởng trông chờ ỷ lại, thiếu ý chí vươn lên. Cổ vũ tư tưởng cách mạng tấn công, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để tạo động lực mới cho quá trình phát triển. Vận động quần chúng thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh.

Tập trung khắc phục có hiệu quả những nguyên nhân gây trở ngại cho sự phát triển, nhất là các nguyên nhân chủ quan do lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cấp, các ngành. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tạo đoàn kết nhất trí, sự đồng thuận trong nhân dân để phát triển kinh tế xã hội. Chú trọng công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của các cấp, các ngành; phát huy vai trò giám sát của nhân dân. Đề cao trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

b) Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển nền kinh tế số; tích cực triển khai các giải pháp nhằm phục hồi sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế sau thiên tai, dịch bệnh

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển từ chiều rộng sang chiều sâu và tầm nhìn dài hạn. Nâng cao năng lực, sức cạnh tranh nhằm đón đầu các thời cơ, lợi thế, cơ hội mới. Đẩy nhanh xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới nền kinh tế số. Xây dựng các chính sách để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Về phát triển nông nghiệp, nông thôn

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên cơ sở áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng phát triển ngành nông nghiệp đa chức năng, hội nhập quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hình thành ngành công nghiệp sản xuất lương thực, thực phẩm, liên kết theo chuỗi giá trị từ nuôi trồng, thu hoạch, bảo quản, chế biến đến tổ chức tiêu thụ theo những mô hình liên kết, hợp tác khác nhau, tùy thuộc vào quy mô và đặc điểm từng vùng.

Khuyến khích tích tụ ruộng đất để xây dựng cánh đồng lớn, vùng sản xuất chuyên canh tập trung, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ theo hướng hiện đại có hiệu quả cao và bền vững. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tạo điều kiện thành lập, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới theo Luật Hợp tác xã. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng nông lâm, thủy sản bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 4,5-5%.

Chuyển diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao; ổn định sản xuất lúa trên diện tích đất 2 vụ chủ động tưới nước với diện tích gieo trồng khoảng 170 ngàn ha. Đầu tư thâm canh, ứng dụng tiến bộ khoa học trong sản xuất và mở rộng diện tích, thị trường tiêu thụ để phát triển một số cây trồng có tiềm năng, như: chè, cam, cây dược liệu,... Đẩy mạnh phát triển các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Phát triển chăn nuôi đối với các loại vật nuôi có lợi thế, như bò thịt, bò sữa, lợn và gia cầm; chuyển đổi mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển tập trung, quy mô công nghiệp, thân thiện với môi trường; quan tâm phát triển các giống đặc sản, chăn nuôi hữu cơ nhằm tạo ra sản phẩm có lợi thế cạnh tranh; chú trọng công tác phòng dịch, chủ động khống chế không để dịch bệnh xảy ra trên diện rộng.

Quản lý chặt chẽ, bảo vệ và phát triển diện tích rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; bảo vệ quỹ gen, bảo đảm đa dạng sinh học và các mô hình bền vững cho bảo tồn đa dạng sinh học. Bảo vệ nghiêm ngặt Vườn quốc gia Pù Mát, Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huống, Pù Hoạt. Chú trọng nâng cao chất lượng rừng trồng, đẩy mạnh phát triển rừng sản xuất, trồng cây gỗ lớn gắn với cấp chứng chỉ rừng bền vững và phát triển các lâm đặc sản. Hình thành và đưa vào hoạt động khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ tại tỉnh Nghệ An.

Đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng đầu tư thâm canh, đưa vào sản xuất các loại con nuôi có giá trị cao, đáp ứng nhu cầu thị trường. Cơ cấu lại ngành khai thác hải sản theo hướng giảm dần, tiến tới ổn định sản lượng khai thác thủy sản gần bờ, phát triển khai thác hải sản xa bờ gắn với đầu tư các đội tàu có trang thiết bị đồng bộ, hiện đại và các dịch vụ hậu cần, hạ tầng nghề cá, gắn khai thác với bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với đô thị hóa, thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững trên cơ sở chú trọng nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng nông thôn mới cấp thôn, bản.

- Về phát triển công nghiệp

Tập trung phát triển các ngành công nghiệp, xây dựng có lợi thế so sánh của tỉnh. Chú trọng phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo có hàm lượng khoa học - công nghệ, ứng dụng công nghệ cao; phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp

xanh, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường. Hình thành cơ sở sản xuất công nghiệp có quy mô lớn, chế biến sâu gắn với chuỗi giá trị trong khu kinh tế, khu công nghiệp. Phân đầu giai đoạn 2021 - 2025, tốc độ tăng trưởng công nghiệp - xây dựng đạt 14,5 - 15,5% (trong đó, tăng trưởng ngành công nghiệp đạt khoảng 16,5 - 17,5%).

Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo trở thành một trong những ngành chủ lực. Khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ trên các lĩnh vực: cơ khí, lắp ráp ô tô, linh kiện điện tử, nguyên phụ liệu ngành dệt may, da giày, bao bì; các sản phẩm phục vụ công nghiệp lọc hoá dầu Nghi Sơn, hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao. Phát triển sản xuất vật liệu xây dựng, nhất là vật liệu mới, sản phẩm kỹ thuật cao. Kêu gọi các nhà đầu tư có tiềm lực đầu tư dự án sản xuất vật liệu hợp kim để phục vụ các ngành sản xuất khác. Phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, thực phẩm và đồ uống gắn với vùng nguyên liệu để hình thành chuỗi giá trị sản phẩm khép kín. Phát triển công nghiệp hóa chất, dược phẩm nhằm khai thác tiềm năng nguồn nguyên liệu dược. Phát triển công nghiệp khai khoáng theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ cao, chế biến tinh nhằm nâng cao hệ số thu hồi khoáng sản và hiệu quả sử dụng tổng hợp tài nguyên. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin theo hướng phát triển các sản phẩm, dịch vụ có hàm lượng trí thức và giá trị gia tăng cao. Tập trung phát triển hệ sinh thái công nghiệp, dịch vụ công nghệ thông tin. Triển khai xây dựng các nguồn năng lượng tái tạo, thân thiện môi trường dần thay thế nguồn năng lượng truyền thống. Đảm bảo tỷ lệ số hộ có điện dùng trên địa bàn đạt 100%. Xây dựng thêm 5 - 6 nhà máy nước có tổng công suất 80.000 - 100.000 m³/ngày tại các huyện Nghi Lộc, Anh Sơn, Thanh Chương, Tân Kỳ, Nghĩa Đàn và thị xã Thái Hòa.

- Về phát triển các ngành dịch vụ

Phát triển dịch vụ với tốc độ nhanh, bền vững, đưa Nghệ An trở thành trung tâm dịch vụ thương mại, tài chính, du lịch của khu vực Bắc Trung Bộ. Phân đầu tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 9 - 10%.

Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, đa dạng, trọng tâm là du lịch biển đảo, du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch sinh thái gắn với cộng đồng, du lịch "4 mùa". Hình thành các sản phẩm du lịch hấp dẫn, đặc trưng và chủ lực của địa phương và phát triển các dịch vụ chất lượng cao. Tập trung phát triển và khai thác thế mạnh du lịch tại các địa bàn trọng điểm gồm: thị xã Cửa Lò và vùng ven biển, Nam Đàn và vùng phụ cận, thành phố Vinh, miền Tây Nghệ An. Triển khai xây dựng các chính sách để thúc đẩy phát triển kinh tế ban đêm. Tiếp tục triển khai hiệu quả các tuyến phố đêm, phố đi bộ, phố ẩm thực và các mô hình kinh doanh mới tại các đô thị Vinh, Cửa Lò... Phân đầu đến năm 2025 đạt 6 - 6,3 triệu lượt khách có lưu trú tới Nghệ An.

Thu hút đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng thương mại theo hướng văn minh, hiện đại. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, nhất là khu vực nông thôn, miền núi. Chú trọng phát triển

thương mại điện tử, gắn với ứng dụng mô hình kinh tế chia sẻ. Tạo điều kiện và đảm bảo cho các tổ chức tín dụng hoạt động, kinh doanh. Phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, phát triển thị trường chứng khoán, bảo hiểm. Khuyến khích phát triển bảo hiểm phục vụ phát triển nông, lâm, thủy sản. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ vận tải, logistic, khai thác có hiệu quả các loại hình vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường không; từng bước nâng cao trình độ công nghệ vận tải, chất lượng dịch vụ vận tải. Tiếp tục nâng cấp hệ thống kho bãi, bảo quản hàng hóa, dịch vụ hậu cần, nhất là các bến cảng. Phân đầu xây dựng 01 trung tâm logistic hạng II có quy mô khoảng 30 ha. Ưu tiên phát triển hệ thống kho bãi xung quanh các vùng đô thị như Vinh, Cửa Lò, các khu công nghiệp.

c) Xây dựng Khu kinh tế Đông Nam thành khu kinh tế trọng điểm, đa ngành, đa chức năng, trở thành động lực phát triển kinh tế của tỉnh

Tập trung nguồn lực hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng khu kinh tế Đông Nam, nhất là kết cấu hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp, hệ thống cảng biển để đề tạo tiền đề thu hút các dự án quy mô lớn, có tính động lực làm đầu tàu phát triển các ngành kinh tế khác. Hoàn thành việc lập đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Đông Nam đến năm 2040 (trong đó, nghiên cứu rà soát, sắp xếp lại phạm vi, ranh giới quy hoạch chung, sắp xếp, bố trí quỹ đất hợp lý, định hình lại các khu chức năng, khu công nghiệp) trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, làm căn cứ lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong khu kinh tế Đông Nam. Đến năm 2022, nghiên cứu mở rộng Khu kinh tế Đông Nam về phía Tây theo trục đường N5 nối Hòa Sơn - Đô Lương và trục đường Quốc lộ 48D nối Nghĩa Đàn - Đông Hội.

Huy động mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng (đường, điện, nước thải, nhà ở xã hội...) trong khu kinh tế Đông Nam, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng đồng bộ, hiện đại. Tăng cường phối hợp, hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư các dự án trọng điểm mang tính động lực trong khu kinh tế Đông Nam. Tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc, thu hút các dự án đầu tư thứ cấp vào khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Nghệ An, khu công nghiệp WHA Industrial Zone 1 Nghệ An, khu công nghiệp Hoàng Mai I. Tiếp tục kêu gọi, xúc tiến đầu tư dự án kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp: Hoàng Mai II, Nghĩa Đàn, Tri Lễ, Thọ Lộc. Thu hút đầu tư các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cảng biển tại Khu bến cảng Cửa Lò, Khu bến cảng Đông Hội để đảm bảo năng lực vận tải, sớm hình thành chuỗi hệ thống dịch vụ Logistic chuyên nghiệp, đồng bộ, hiện đại. Phân đầu đến năm 2025, lấp đầy diện tích đã xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp VSIP, WHA giai đoạn 1, Hoàng Mai I, trong đó thu hút 1- 2 tập đoàn FDI lĩnh vực sản xuất cơ khí, điện tử, đóng tàu, sản xuất lắp ráp ô tô, phụ tùng xe ô tô các loại.

Rà soát, ban hành và thực hiện một số chính sách lớn cho phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; ban hành bảng giá đất đối với các khu công nghiệp trong khu kinh tế Đông Nam nhằm đảm bảo thực sự có lợi thế và cạnh tranh về thu hút đầu tư, tạo điều kiện thu hút đầu tư các dự án có quy mô lớn.

d) Triển khai xây dựng quy hoạch tỉnh; tập trung phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, phát triển kinh tế biển

- Công tác quy hoạch

Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050; liên kết quy hoạch đô thị với nông thôn, tạo động lực cho các vùng phát triển. Thực hiện thu thập, cập nhật, đánh giá, quản lý, lưu trữ, công bố, khai thác và sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu về quy hoạch. Quản lý, điều hành kinh tế - xã hội theo đúng quy hoạch.

- Phát triển các vùng trọng điểm và kinh tế biển

Tập trung phát triển nhanh, bền vững 3 vùng kinh tế trọng điểm. Tạo điều kiện thuận lợi để các vùng chủ động phát huy tiềm năng, thế mạnh từng vùng; thực hiện tốt liên kết giữa các vùng và cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của các vùng kinh tế nội tỉnh.

Phát triển nhanh thành phố Vinh - thị xã Cửa Lò, các huyện Đông Nam của tỉnh gắn với vùng Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh thành vùng kinh tế động lực phía Nam: Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch phát triển đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại. Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vinh đến năm 2030, tầm nhìn 2050, Quyết định số 827/QĐ-TTg ngày 12/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thành trung tâm kinh tế, văn hóa vùng Bắc Trung Bộ. Xây dựng, ban hành cơ chế đặc thù để thành phố Vinh và thị xã Cửa Lò đột phá, phát triển trở thành đầu tàu tăng trưởng, trung tâm đổi mới, sáng tạo của Nghệ An và trung tâm vùng Bắc Trung Bộ. Phát triển các huyện Hưng Nguyên, Nam Đàn, Nghi Lộc trở thành vệ tinh quan trọng kết nối thành phố Vinh và thị xã Cửa Lò, có công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ phát triển; hình thành vùng nông nghiệp hàng hóa, công nghệ cao phục vụ cho các vùng công nghiệp, đô thị.

Phát triển nhanh vùng Hoàng Mai - Quỳnh Lưu gắn với vùng Nam Thanh Hóa - Bắc Nghệ An thành vùng kinh tế động lực phía Bắc: Phát triển các khu công nghiệp Hoàng Mai, Đông Hồi với các ngành công nghiệp chế tạo, công nghiệp điện tử và các ngành công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ cho các dự án lớn tại Khu kinh tế Đông Nam và Khu kinh tế Nghi Sơn. Thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp Hoàng Mai I, Hoàng Mai II, Khu công nghiệp Đông Hồi. Đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án phát triển du lịch, dịch vụ nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của vùng. Tập trung khai thác, nuôi trồng thủy hải sản gắn với công nghiệp chế biến; phát triển các vùng chuyên canh rau theo hướng sản xuất an toàn, hữu cơ. Tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thị xã Hoàng Mai.

Phát triển bền vững kinh tế - xã hội miền Tây Nghệ An trên cơ sở khai thác các tiềm năng, thế mạnh của vùng, đồng thời thực hiện tốt công tác an sinh xã hội,

xóa đói, giảm nghèo, giữ vững ổn định vùng biên giới: Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Khai thác hợp lý, có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh, phát triển các sản phẩm có lợi thế của vùng, như: kinh tế rừng, cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, cây dược liệu, chăn nuôi gia súc, các sản phẩm đặc sản. Phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản theo hướng hình thành một số sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, có thương hiệu như: sữa, chè, các sản phẩm gỗ, cây ăn quả, dược liệu... Khuyến khích phát triển các cơ sở khai thác, chế biến sâu các loại khoáng sản gắn với phát triển bền vững. Quảng bá, thu hút đầu tư phát triển du lịch sinh thái, tìm hiểu lịch sử, đời sống văn hóa các cộng đồng dân tộc thiểu số, làng nghề truyền thống,... Phát triển thị xã Thái Hòa thành trung tâm của vùng Tây Bắc; xây dựng, phát triển huyện Con Cuông trở theo hướng đô thị sinh thái, du lịch. Tiếp tục đầu tư xây dựng cửa khẩu quốc tế Nậm Cắn; phát triển cửa khẩu quốc gia Thanh Thủy trở thành cửa khẩu quốc tế; từng bước đầu tư xây dựng các cửa khẩu phụ: Tam Hợp (huyện Tương Dương), Thông Thụ (huyện Quế Phong), Cao Vều (huyện Anh Sơn).

Phát triển kinh tế biển theo hướng đa dạng và mở: Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và quy hoạch không gian biển quốc gia. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế biển đảo với bảo vệ chủ quyền lãnh thổ. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng trong phát triển kinh tế biển, nhất hợp tác, liên kết với tỉnh Thanh Hóa và Hà Tĩnh. Chú trọng phát triển du lịch, dịch vụ biển, kinh tế hàng hải (dịch vụ vận tải biển, cảng, kho bãi,...), nuôi trồng, khai thác hải sản (bao gồm phát triển hạ tầng kỹ thuật, hậu cần nghề cá), công nghiệp ven biển (công nghiệp cơ khí đóng mới, sửa chữa tàu biển; công nghiệp chế tạo; bảo quản, chế biến thủy, hải sản,...). Cải tạo, nâng cấp, xây dựng cảng biển Cửa Lò, cảng biển Đông Hội để tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương hàng hóa, thúc đẩy phát triển sản xuất. Đẩy nhanh xây dựng, phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp, khu đô thị ven biển theo hướng tiếp cận mô hình sinh thái, có sức hấp dẫn các nhà đầu tư, thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

d) Tiếp tục tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế

Chủ động làm việc với các bộ, ngành Trung ương để tranh thủ các nguồn lực thực hiện các định hướng của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW và Thông báo số 55-TB/TW ngày 20/4/2019 của Bộ Chính trị; đồng thời, tận dụng có hiệu quả các cơ chế của Trung ương để triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn, như: chuyển đổi chức năng cảng Đông Hội thành cảng tổng hợp...

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công; tăng cường công tác vận động, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng các chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài phù hợp với khả năng vay, trả nợ của địa phương. Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025, trong đó, ưu tiên đầu tư các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa đến phát triển kinh tế xã hội các địa phương, các vùng, ngành, lĩnh vực. Triển khai các giải pháp tăng thu ngân sách như xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu, để vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, vừa tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách. Tăng cường quản lý thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu.

Tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội. Khuyến khích mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, góp vốn xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, tăng cường hình thức hợp tác công - tư. Tăng cường xã hội hóa đầu tư, nhất là giao thông nông thôn, giáo dục, đào tạo, y tế. Thực hiện quy hoạch và tiến hành đấu giá các khu đất giá trị cao trên địa bàn để tạo nguồn vốn đầu tư các công trình trọng điểm có tính chất động lực phát triển vùng, khu vực hoặc của các đô thị trên địa bàn tỉnh.

e) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị

Từng bước phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm cho sự phát triển và bền vững, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Ưu tiên phát triển các công trình hạ tầng trọng điểm, hạ tầng kết nối, có tính lan tỏa.

Phát triển hạ tầng giao thông: Phối hợp triển khai đúng tiến độ đường cao tốc Bắc - Nam, đường cao tốc Hà Nội - Yên Bái (đoạn qua Nghệ An); đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An); đại lộ Vinh - Cửa Lò; đường Mường Xén - Ta Đơ - Khe Kiền; các tuyến đường nội tỉnh kết nối các vùng kinh tế trọng điểm,... Hoàn thành các dự án về nâng cấp, mở rộng sân bay Vinh. Tập trung đầu tư, kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng hệ thống cảng biển Cửa Lò, Đông Hội.... Ưu tiên nguồn lực đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trong Khu kinh tế Đông Nam, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Phát triển hạ tầng thông tin truyền thông: xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số. Phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông trong đó ưu tiên hạ tầng kinh tế số, xã hội số, hạ tầng kết nối vạn vật. Xây dựng cơ sở dữ liệu một số lĩnh vực quan trọng (về công dân, y tế, đất đai, doanh nghiệp...). Lựa chọn một số lĩnh vực phát triển Đô thị thông minh, cung cấp các dịch vụ công thiết yếu. Xây dựng Trung tâm điều hành tập trung gắn với Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và xây dựng kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin các cơ quan nhà nước đáp ứng năng lực lưu trữ, kết nối, đáp ứng chuẩn kỹ thuật; tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn tỉnh.

Tiếp tục đầu tư các công trình thủy lợi trọng điểm (hồ Bản Mòng, hệ thống thủy lợi Bắc, công ngăn mặn giữ ngọt sông Lam,...); sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới hệ thống thủy lợi đảm bảo tưới, tiêu. Cải tạo, nâng cấp một số cảng cá, cơ sở neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy hoạch. Tiếp tục đầu tư sửa chữa, nâng cấp hồ chứa bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão; củng cố, nâng cấp đê sông, đê biển, kết hợp đẩy mạnh trồng rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển.

Tiếp tục thực hiện tốt chương trình phát triển nhà ở tỉnh, trong đó tập trung hoàn thành việc cải tạo, xây dựng lại nhà ở chung cư cũ trên địa bàn thành phố Vinh. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở xã hội. Phát triển nhà ở chung cư tại các khu vực đô thị trung tâm của các huyện, thị xã và ngoại thành thành phố Vinh. Nâng cao chất lượng nhà ở cả về kỹ thuật, tiện ích sử dụng và theo hướng tăng cường công trình tiết kiệm năng lượng, tăng cường khu nhà ở cao cấp, khu đô thị xanh, công trình xanh, thông minh.

Phát triển đô thị gắn với công tác quy hoạch: Chỉ đạo tổ chức lập quy hoạch các đô thị sau khi Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt. Lập chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh, hướng tới xu hướng xây dựng đô thị thông minh, xanh, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa trên phạm vi toàn tỉnh. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cho các đô thị đảm bảo phát triển bền vững, hiện đại. Phát triển hệ thống đô thị: Vinh - Cửa Lò; Thái Hòa (trung tâm vùng phía Tây Bắc); Hoàng Mai (trung tâm Nam Thanh - Bắc Nghệ); các đô thị giữ vai trò chức năng khác như: Phú Diễn huyện Diễn Châu, Tân Kỳ; xây dựng Con Cuông theo hướng đô thị sinh thái, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở vùng miền núi Tây Nam; xây dựng, phát triển huyện Đô Lương trở thành thị xã theo hướng thương mại, dịch vụ.

g) Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh nhằm thu hút đầu tư; phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể

Tăng cường công tác hỗ trợ, phát triển và nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số quản trị hành chính công cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính. Đẩy mạnh thu hút đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, có chọn lọc, ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu. Thực hiện tháo gỡ, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc cho các nhà đầu tư. Nghiên cứu, ban hành và thực hiện các cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư của tỉnh phù hợp với pháp luật và thực tế. Có chính sách cụ thể tạo quỹ đất “sạch”, nguồn nhân lực,... để sẵn sàng chủ động, tận dụng cơ hội đón sự dịch chuyển dòng vốn đầu tư FDI sau dịch Covid-19. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp mở rộng quy mô, phát triển sản xuất. Phấn đấu đến 2025, tỉnh Nghệ An có trên 30.000 doanh nghiệp.

Tiếp tục phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, hợp tác xã cả về tổ chức, quản lý, hoạt động theo mô hình hợp tác xã kiểu mới; gắn phát triển kinh tế

tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; phát triển các loại hình kinh tế tập thể trên nhiều lĩnh vực. Xây dựng mối liên kết chặt chẽ, hợp tác đa dạng, bền vững giữa doanh nghiệp với hợp tác xã, tổ hợp tác và kinh tế hộ gia đình. Rà soát và tập trung nguồn lực thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

h) Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, phù hợp với xu thế mới, gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, phát triển khoa học công nghệ

- Phát triển giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Ưu tiên nguồn lực đầu tư để thực hiện thành công chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học và thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho mọi người. Chú trọng phát triển chương trình giáo dục địa phương theo hướng hiện đại, hội nhập, nhằm hình thành nguồn nhân lực phát huy được điểm mạnh, cải thiện những điểm yếu của con người xứ Nghệ. Tập trung rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp học, giải quyết dứt điểm tình trạng dôi dư, thừa thiếu giáo viên cục bộ, đảm bảo chất lượng phổ cập giáo dục. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, ưu tiên phát triển giáo dục miền núi, vùng khó khăn. Hoàn thiện mô hình trường trọng điểm chất lượng cao, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế; xây dựng và phát huy các trường đạt chuẩn quốc gia.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, bảo đảm thống nhất với đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Xây dựng các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực và hội nhập quốc tế. Triển khai thực hiện Đề án Đào tạo, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề giai đoạn 2021 - 2025 nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp trên địa bàn và thị trường lao động trong, ngoài nước.

- Phát triển khoa học và công nghệ

Đổi mới, hoàn thiện cơ chế chính sách, tạo thuận lợi cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng Nghệ An thành trung tâm khoa học và công nghệ vùng Bắc Trung Bộ, trọng tâm là ứng dụng, chuyển giao các thành tựu khoa học công nghệ và công nghệ cao, đào tạo nhân lực phục vụ sản xuất, đời sống. Gắn nghiên cứu, ứng dụng với sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu sản phẩm. Chú trọng thu hút, phát triển các ngành sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch. Đẩy mạnh hội nhập và hợp tác quốc tế về khoa học - công nghệ, thu hút sự tham gia đóng góp của cộng đồng các nhà khoa học. Xây dựng cơ chế đặc thù để tuyển chọn, trọng dụng người tài, tôn vinh đội ngũ làm công tác khoa học, công nghệ. Phấn đấu đến năm 2025, trình độ công nghệ của các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ yếu đạt mức khá so với cả nước, công nghệ sản xuất các sản phẩm

chủ yếu của tỉnh có tỷ lệ đổi mới công nghệ 35 - 38%; đóng góp yếu tố năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt từ 45 - 50%.

i) Phát huy giá trị văn hóa, con người xứ Nghệ và sức mạnh toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội

- Phát triển văn hóa, thể dục thể thao, thông tin và truyền thông

Xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa Nghệ An đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động văn hóa, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tiếp tục đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá đạt chuẩn quốc gia, thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam và thực hiện bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu; giữ gìn, phát huy bản sắc con người xứ Nghệ. Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, đặc biệt là Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại". Ưu tiên hợp tác quốc tế đào tạo huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao. Phấn đấu đến năm 2025: có 100% xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa, 100% làng, bản, khối xóm có nhà văn hóa, 80% xã có nhà/phòng truyền thống, 100% huyện có Trung tâm Văn hóa - Thể thao; duy trì tỷ lệ phủ sóng phát thanh truyền hình, tỷ lệ hộ dân được xem truyền hình, tỷ lệ hộ được nghe đài phát thanh đạt 100%; thể thao Nghệ An nằm trong top 10 - 15 cả nước.

Phát triển các loại hình thông tin truyền thông theo hướng đồng bộ, hiện đại; chỉ đạo, định hướng thông tin báo chí, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, bảo đảm khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc, thông tin xấu độc; có giải pháp hiệu quả để giám sát, quản lý các mạng xã hội, xử lý nghiêm các vi phạm.

- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tăng cường năng lực hệ thống y tế dự phòng, bảo đảm đủ khả năng giải quyết các vấn đề về phòng, chống dịch bệnh, y tế công cộng của tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật cao trong khám, chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh. Phát triển các loại hình và cơ sở cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh, trong đó chú trọng dịch vụ khám, chữa bệnh chất lượng cao, chuyển giao kỹ thuật điều trị chuyên sâu cho các bệnh viện tuyến dưới, kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền. Sớm đưa Bệnh viện Hữu nghị đa khoa tỉnh và các bệnh viện chuyên khoa trở thành bệnh viện vùng của khu vực Bắc Trung Bộ. Phát triển ngành dược theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa. Phát huy tiềm năng và thể mạnh của tỉnh để phát triển dược liệu. Phát triển các loại hình và cơ sở cung cấp dịch vụ y tế đảm bảo mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu. Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới y tế phù hợp quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực đảm bảo đồng bộ các tuyến, ưu tiên vùng khó khăn và đơn vị đặc thù. Khuyến khích phát triển bệnh viện

chuyên khoa ngoài công lập. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về y dược tư nhân và an toàn thực phẩm.

- Công tác lao động việc làm, an sinh xã hội

Thực hiện các chương trình phát triển kinh tế gắn với giải quyết việc làm; tạo việc làm tại chỗ. Đẩy mạnh kết nối cung, cầu lao động trong nước gắn với thị trường lao động quốc tế. Quan tâm thúc đẩy lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, các thị trường có trình độ, thu nhập cao như: Nhật Bản, Hàn Quốc và một số nước Châu Âu... Thực hiện có hiệu quả các chương trình giảm nghèo, gắn phát triển kinh tế với giảm nghèo bền vững bằng các giải pháp đồng bộ; phấn đấu không còn hộ người có công thuộc hộ nghèo.

Tăng cường các hoạt động bảo trợ, an sinh xã hội; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội. Cùng cố nâng cấp hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội. Đẩy mạnh các hoạt động từ thiện, nhân đạo hỗ trợ những người yếu thế, nghèo khó trong xã hội. Chăm lo công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo đảm các chế độ cho người lao động, kịp thời, đúng quy định. Phấn đấu đến năm 2025 có 100% gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của nhân dân nơi cư trú.

Đẩy mạnh công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội. Tích cực triển khai công tác tư vấn dự phòng và điều trị cai nghiện bằng nhiều hình thức khác nhau, chú trọng cai nghiện ma túy tập trung. Thực hiện hiệu quả chính sách thúc đẩy bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ, công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

k) Tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến về đất đai. Giải quyết tình trạng lãng phí sử dụng đất đai sai mục đích, vi phạm pháp luật đất đai. Thực hiện có hiệu quả công tác đấu giá quyền sử dụng đất, đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhằm công khai, minh bạch trong việc cấp phép. Nghiên cứu tổ chức tái tạo và triển khai có hiệu quả Quỹ phát triển đất.

Đẩy mạnh điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng khoáng sản, tài nguyên nước phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tổng thể để tăng cường khả năng trữ nước, ưu tiên những vùng thường xuyên bị hạn hán, xâm nhập mặn. Thực hiện điều tra, đánh giá sức chịu tải của hệ thống sông Cả, sông Hiếu. Thực hiện rà soát, thống kê nguồn thải phát sinh dọc theo các hệ thống sông lớn và vùng ven biển làm cơ sở đánh giá, kiểm soát ô nhiễm môi trường; xử lý, di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh không đảm bảo môi trường, khoảng cách an toàn tới nguồn nước sông theo quy định. Thực hiện chương trình quan trắc mạng tinh, đánh giá, dự báo diễn biến môi trường, xác định kịp thời các vấn đề môi trường cấp bách của tỉnh.

l) Tích cực phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Thực hiện tốt công tác thanh tra, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng mà dư luận xã hội quan tâm; tăng cường kiểm tra, đôn đốc và có các biện pháp xử lý nghiêm các vi phạm được phát hiện qua thanh tra. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng; nâng cao nhận thức, phát huy vai trò của xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Quan tâm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc mới phát sinh từ cơ sở, không để xảy ra bức xúc, bất bình trong nhân dân, không để các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Xử lý kịp thời, đúng thời gian quy định 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Hoàn thành 100% các cuộc kiểm tra, rà soát, chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo được giao. Tham mưu giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh, phần đầu đạt tỷ lệ 96% trở lên; phần đầu tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật đạt tỷ lệ trên 80%.

m) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước

Hoàn thiện tổ chức bộ máy các cấp theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp. Sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước. Tiếp tục cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; kiểm soát chặt việc quy định các thủ tục hành chính mới. Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp chuyên nghiệp, gương mẫu, trách nhiệm, đổi mới sáng tạo và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu. Ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025 để tập trung chỉ đạo tạo chuyển biến rõ nét, phần đầu trở thành tỉnh top đầu cả nước về cải cách hành chính.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, xây dựng và thực hiện chính quyền điện tử, hướng tới nền kinh tế số. Tiếp tục triển khai các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ quản lý điều hành: Hệ thống Cổng thông tin điện tử, Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, Một cửa điện tử, Hệ thống quản lý văn bản điều hành, thư điện tử, chữ ký số, Hội nghị truyền hình trực tuyến,... Hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; nâng cao an toàn thông tin và an ninh mạng.

n) Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội

Thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng an ninh, giữ vững an ninh biên giới, chủ quyền biển đảo. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế -

xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế, đối ngoại gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, nhất là tuyến biên giới, biên đảo. Từng bước đầu tư xây dựng một số công trình chiến đấu phòng thủ trọng điểm. Bảo đảm chủ động, kịp thời, hiệu quả trong xử lý các tình huống phát sinh ngay tại cơ sở. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp.

Tiếp tục quán triệt, triển khai kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Không để hình thành các tổ chức, hội, nhóm mang màu sắc chính trị đối lập trên địa bàn và xảy ra hoạt động khủng bố, phá hoại. Giữ vững an ninh tôn giáo, an ninh miền núi, dân tộc. Thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước. Đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; kìm giữ, làm giảm người nghiện gắn với thực hiện có hiệu quả công tác cai nghiện và hỗ trợ tạo việc làm sau cai. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Thực hiện có hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp. Đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

o) Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện; chú trọng hoàn thiện thể chế chính sách về hội nhập quốc tế. Đưa các mối quan hệ hợp tác với các đối tác ưu tiên, các tổ chức quốc tế, nhà đầu tư nước ngoài, đối tác truyền thống đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Phát huy quan hệ hữu nghị hợp tác giữa Nghệ An với các đối tác truyền thống. Mở rộng có trọng tâm, trọng điểm các kênh hợp tác với đối tác có tiềm năng; đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại; đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá về thành tựu phát triển kinh tế xã hội, truyền thống, văn hóa lịch sử và hình ảnh con người xứ Nghệ đến bạn bè trong nước, quốc tế và kiều bào ở nước ngoài. Đẩy mạnh công tác đối ngoại Đảng; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân, chủ động tổ chức các hoạt động giao lưu hữu nghị theo hướng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, làm cầu nối mở rộng, phát triển quan hệ đoàn kết hữu nghị với các đối tác.

p) Xây dựng các chính sách tạo động lực cho phát triển các lĩnh vực kinh tế xã hội, đẩy mạnh liên kết vùng trong phát triển

Rà soát, sửa đổi cơ chế, chính sách theo yêu cầu phát triển mới như chính sách cho phát triển các mũi kinh tế trọng điểm, phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nông nghiệp nông thôn, xây dựng nông thôn mới gắn với chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển giáo dục đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng, hỗ trợ nhà ở, đất sản xuất, chính sách an sinh xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh liên kết với vùng Bắc Trung Bộ và cả nước, tận dụng các tiềm năng và thế mạnh của các địa phương khác, khai thác thị trường trong vùng tạo hiệu quả cho phát triển. Phối hợp với các tỉnh khác nhằm phát huy lợi thế của mỗi địa phương trên tinh thần hợp tác phát triển cùng có lợi, tập trung vào các lĩnh vực đầu tư, thương mại, du lịch, y tế... Phát triển các hành lang kinh tế Đông - Tây, mở rộng liên kết hợp tác phát triển với các nước Lào, Đông bắc Thái Lan, Myanmar và các nước khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện nghị quyết về kế hoạch 5 năm 2021 - 2025

1. Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 là nhiệm vụ của nhân dân toàn tỉnh, các cơ quan Nhà nước, các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên. Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền các cấp nâng cao hơn nữa hiệu lực chỉ đạo, điều hành, đổi mới và cải tiến phương pháp tổ chức, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh đã đề ra. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, nếu có những biến động cần điều chỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử trong việc giám sát, thực hiện Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, động viên các tầng lớp nhân dân trong tỉnh phát huy vai trò làm chủ, nêu cao tinh thần yêu nước, tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch đề ra, tham gia giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ công chức Nhà nước.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi đồng bào, cán bộ, chiến sĩ tỉnh nhà phát huy tính năng động, sáng tạo, gương mẫu, cần kiệm trong lao động sản xuất, trong cuộc sống, đóng góp sức người, sức của, góp phần đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch để hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khoá XVII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Sau

Nơi nhận: *VT*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT. *Q*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Sơn